

# DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA

## Lăng Bà Chợ Được

(Tổ 16, Thôn 3 (Phước Âm), xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam)

### LÝ LỊCH DI TÍCH:

#### **I. Tên gọi di tích: Lăng Bà Chợ Được.**

#### **II. Địa điểm và đường đi đến:**

Lăng Bà Chợ Được thuộc tổ 16, thôn 3 (Phước Âm), xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Lăng Bà Chợ Được cách Trung tâm Hành chính Thị Trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình 5km.

Từ ngã tư Hà Lam đi theo đường ĐT 613 về hướng Đông khoảng 4km nhìn về phía tay phải là đài tưởng niệm Hà Lam - Chợ Được, từ đây đi tới khoảng 500m nhìn về phía tay trái là đến lăng Bà Chợ Được (*lăng Bà nằm ngay ngã ba Bình Triều*).

#### **III. Sự kiện văn hoá:**

Theo “Truyện Thần Nữ Linh Ứng” được lưu giữ tại lăng Bà, Bà họ Nguyễn húy là Cửa (Nguyễn Thị Cửa), người Châu Phiếm Ái, Tổng Mỹ Hoà, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (nay thuộc huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam).

Bà sinh ngày 25 tháng 02 năm 1799, thời Lê Cảnh Hưng năm thứ 39. Cha họ Nguyễn húy là Trí, từng làm quan cho triều Lê đến chức “Đặc Tiến Tòng Đại Phu”. Mẹ họ Trịnh húy là Tình, là người phụ nữ nét na, cung kính, vợ chồng rất đẹp đôi, gia thế tương đối khá giả.

Sự ra đời của Bà rất kỳ lạ, là con nhà giàu có, sinh nơi khuê các nhưng lại có bụi hồng mù mịt, mây trắng bông bành, tiếng nói sang sảng, người đầy đà, trắng trẻo như tuyết, da thịt nõn nà, bước đi khác thường (mỗi bước đi chỉ khoảng chín đốt ngón tay). Bà thích ăn mặc sạch sẽ, quần áo may xong phải giặt rồi mới mặc, không ăn thức ăn mua sẵn ngoài chợ, người đoan chính, dịu dàng, đối với trẻ con thì rất khéo chăm sóc vỗ về, thường làm tiếng sáo mũi, thích nghe hát và tiếng pháo nổ. Bà được người Vú nuôi họ Đoàn húy là Đoán thay mẹ chăm sóc dạy dỗ và người Vú này được Bà rất quý mến.

Bà quy tiên ngày 19 tháng 11 năm Đinh Sửu (1817), đời Gia Long thứ 16, Bà được an táng tại quê nhà, sau khi chôn cất xong, mộ Bà bị một con trâu húc đổ, liền sau đó con trâu lăn đùng ra chết ngay, người làng không ai không bảo là chuyện lạ, riêng ông chủ bãi của làng không tin mà nói rằng: “Trâu chết là sự tình cờ, chớ cô gái ấy làm gì mà linh thiên” nói xong ông chủ bãi ôm đầu kêu đau, không bao lâu thì ông chết. Thần phụ đồng nói cho dân biết là vị chủ bãi bất kính ta, nên ta bắt chết.

Thần có người cháu họ xa tên là Lê Hùng đi ghe ra Hà Nội buôn bán hện đến tháng 5 về. Lúc về có một người quá giang, người này bị say sóng nằm mê man chẳng ăn uống gì cả, khi ghe về đến vùng biển Quảng Bình, nửa đêm gặp bão biển dữ dội, toàn ghe đều chìm hết. Lê Hùng gặp nạn sợ hãi, xin thần cứu nạn, lập tức

thần nhập vào người bị say sóng cùng đi trên thuyền đứng dậy cầm tay lái, “dừng lại nơi đây có ta không sợ gì cả”, Lê Hùng vâng theo lời dạy quả nhiên được bình an.

Thần ghét tính dâm, có một người con trai tên là Khôi, hề thấy con gái nhà người có nhan sắc là động xuân tình, mỗi lần như thế, Thần hiện thành con gái, tuổi chừng 17-18, rất nỡ nà để gặp mặt anh ta, khi anh ta thể hiện thái độ bản tính vốn có thì bỗng nhiên Thần biến mất, anh ta hết sức kinh ngạc, từ đấy anh ta đổi tính nết.

Ở xã Hoà Thanh thuộc phủ Tam Kỳ có người tên là Nguyễn Thuận, chở nước mắm bằng thuyền ra bến Thần Châu rồi đi về hướng Tây, có người ở Thần Châu bắt được một con chim lớn, nảy ra ý nghĩ sẽ lấy hai cánh chim làm thành quạt để cúng lên miếu Thần. Nguyễn Thuận nhân lúc say rượu nên muốn xin hai cánh chim nhưng người bắt được chim vốn có lòng thành nên không đồng ý cho. Nguyễn Thuận bảo ông cứ cho tôi đi, nếu Thần quả có linh thiêng thì tới Hà Thanh mà hại tôi. Vừa nói dứt lời thì Nguyễn Thuận kéo buồm cho thuyền quay ngay lại rồi dùng sào chống thuyền cặp vào bờ sông trước miếu Thần, anh ta quay người và bước lên trước án Thần miếu, tự hô tên và tự bảo “Mày còn khinh mạn ta hết, mày đã thấy sự linh diệu của ta chưa ?” được một lát anh ta lại cúi xuống trước án lạy một trăm lạy để xin Ngài tha tội, khoảng chừng hai khắc, người chú ruột của Nguyễn Thuận thấy thế, hết sức kinh hoàng, ông chú vội tắm rửa sạch sẽ rồi đến trước miếu lạy một trăm lạy xin tạ tội, thay mặt cháu mình xin Thần tha thứ, may là Thần dùng phạt, y được bình an. Những chuyện tương tự như vậy không thể kể hết.

Những năm về trước, nơi miếu này dân có cúng thờ áo xiêm, mũ mào, giày bằng giấy, có cả chang tóc rất dài. Mỗi khi thần phụ đồng, tự mặc áo xiêm, mang giày bằng giấy như đồ thật, ngài đi qua lại trên bồn hoa trước miếu nhẹ nhàng không hư gãy một bông và không hư rách áo xiêm giấy. Sự anh linh ứng hiện của Ngài được truyền tụng từ đời này qua đời khác.

Xưa kia mộ Thần được táng tại thôn Phiếm Ái, đến năm Thành Thái thứ 10, tổng đốc tỉnh Quảng Nam là ông Nguyễn Công Thường sợ sông Ái Nghĩa lở sát mộ Ngài bằng lập đàn xin dời mộ đến làng Phước Yên. Khi dời mộ, khai quật lên thấy đất có đủ năm màu, cốt cách vẫn nguyên vẹn, dưới cỏ có một dây chuyền ngọc quán quanh, đúng là dung mạo của Thần, sau khi dời mộ xong, Thần nhập đồng bảo người cháu là Nguyễn Thực chuẩn bị trâu cau và rượu để tạ người làng, người làng nhớ đến Thần và ai cũng bái phục.

Đến năm Thành Thái thứ 18 (năm Bính Ngọ), Tổng đốc tỉnh này là Hồ Đăng Đệ và quan Bố Chánh phái Hồ Đắc Thiệu làm Huyện Doãn huyện Đại Lộc kêu gọi Nhân dân, Hương hào quyên góp tiền bạc để tu tạo phần mộ (nguyên là mộ đắp đất, sau sửa thành mộ xây).

Đời Tự Đức thứ 5, năm Nhâm Tý (1848), nhân một chuyến “Vân du” qua làng Phúc Toàn, tổng An Thanh Hạ, huyện Phong Dương, phủ Thăng Bình (nay thuộc thôn 3 (Phước Âm), xã Bình Triều, huyện Thăng Bình) thấy phong cảnh hữu tình, hội đủ các yếu tố: Thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Bà rất hài lòng, Bà có ý muốn quy tụ thành chợ để mua bán, trao đổi hàng hoá. Bà hoá thành thiếu nữ xinh đẹp, độ chừng mười tám, đôi mươi làm nghề bán trà, đổi nước, dần dần, kể qua người lại

ngày một đông đúc thành chợ, những người có quán tranh trong xã đều tập trung vào chợ, thuyền bè tấp nập, nhà cửa nối tiếp như một nơi đô hội. Vì vậy người ta gọi là “Chợ Bà” hay “Chợ Được”, có nghĩa là buôn bán đắc (đắc thị).

Để tưởng nhớ công đức của Bà dân làng tín ngưỡng Thần lực, cầu xin việc gì đều được như ý, nguồn lợi, của cải tuôn đến nên mọi người đồng lòng quyên cúng, lập thành miếu sở, định ra các khoảng lập lãng, tế lễ hàng năm vào ngày 19 tháng 11 và ngày lễ Thần giáng sinh 25 tháng 2 (Âm lịch) là ngày lễ tế Bà.

Đời Thành Thái thứ 6, năm Giáp Ngọ (1894), các nhà buôn, hào lý, cùng với nhân dân Phước Âm Chợ Được lập đơn trình lên Tổng tiếp nhận và thị thực. Sau đó được quan Bộ Lễ đề đạt. Nên ngày 20 tháng 9 năm ấy thì được sắc phong “**Trai Thục Dục Bảo Trung Hưng Trưng Đẳng Thần, Thần Nữ Linh Ứng - Nguyễn Thị Tôn Thần**”.

Trong năm được sắc phong ông Nguyễn Công Thuật - Hiệp tá Đại học sĩ Bộ Lãn Binh (tức cụ Hà Đình ở Hà Lam) được lệnh đến truyền đạt chỉ của Tây cung, giao cho Thái giám ở Thọ cung Gia Dụ là Nguyễn Cừ đến trao tặng 2 tấm Kim tiền, một tấm là “Tứ Mỹ” cho Phiếm Ái Châu huyện Diên Phúc, một tấm là “Tam Thọ” giao cho Phước Âm Châu ở lãng Bà - Chợ Được.

Ngày 23 tháng 12, đời Thành Thái thứ 7, năm Ất Mùi (1895), tiếp được phụng chỉ, Thái giám cung Gia Dụ - Nguyễn Cừ đã giao: khăn nhiễu tốt 2 liên (mỗi liên 3 chiếc), lụa 2 đoạn (mỗi đoạn 12 thước), dải Đồng tâm 2 liên (mỗi liên 4 thước 8 tấc), bạc 6 đồng, các thứ trên được chia làm 2 phần, một phần cho Phiếm Ái, một ở lãng Bà - Chợ Được.

Vì sự hiển linh của Bà, Bà đã giáng cho đồng tử kê đơn bốc thuốc chữa bệnh cứu nhân độ thế. Đời vua Khải Định cửu niên (1924) đã lệnh tặng thêm cho Bà: “**Trang Huy Dục Bảo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần**”.

Được sự ban sắc của triều đình, các nhà buôn, hào lý, nhân dân Phước Âm Chợ Được nói riêng, Bình Triều nói chung đã tổ chức lễ “Rước sắc” rất linh đình, rộn rã.

Để tưởng nhớ công đức của người sáng lập chợ Được mà tên bà gắn liền với tên chợ: Bà chợ Được, với lòng thành kính và sự hãnh diện. Hằng năm, quan chức, dân chúng địa phương tổ chức lễ tế và “Khoe sắc” vào ngày 11 tháng giêng (ngày nhận sắc phong đầu tiên). Từ đó lễ hội Cộ Bà Chợ Được dần dần hình thành và phát triển bao gồm phần lễ (lễ rước sắc, lễ cúng đất, lễ cúng Bà) và phần hội (hội đua thuyền, hát bội, rước cộ...) trong đó phần hội rước cộ là điểm nhấn quan trọng tạo nên đặc sắc riêng của Lễ hội cộ Bà, lễ hội văn hoá dân gian này chứa đựng nhiều giá trị quý báu về văn hoá, nghệ thuật, tâm linh và cố kết cộng đồng. Lễ hội Bà Chợ Được mang ý nghĩa phụng tự, nhưng đã trở thành một sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng cộng đồng có sức lan toả rộng rãi tạo nên một cảm nhận chung về lòng biết ơn đối với công đức của Bà.

#### **IV. Khảo tả di tích:**

Lãng Bà Chợ Được tọa lạc trên một bãi đất rộng rãi thoáng mát ở xóm chợ thuộc Tổ 16, Thôn 3 (Phước Âm), Bình Triều. Trước đây, người dân lập một mái nhà nhỏ một gian làm bằng tranh, tre để thờ Bà (1849), về sau ngôi nhà một gian

được nâng lên thành ba gian rộng rãi tường xây mái ngói (1857), cuối tháng 10 năm 1968 (Mậu Thân) nhân dân trong làng với tấm lòng thành kính kể ít, người nhiều đã góp kinh phí và xây lại lăng Bà với tường gạch, mái ngói như hiện nay.

Trước mặt lăng là tấm bình phong đắp nổi hình con cạp và hai trụ biểu cách điệu hình hoa sen đặt hai bên với hai câu: “**Phước linh lập thị quy dân hiệp - Âm địa danh thành vạn đời lưu**”, trên nóc lăng Bà là bốn chữ “**Thần Nữ Linh Ứng**”, lăng Bà có diện tích tương đối hẹp: 144m<sup>2</sup>, lăng được làm theo lối kiến trúc của đình làng ngày xưa với góc mái cong thường gọi là đao mái. Tuy quy mô và thẩm mỹ không bằng các đình làng nhưng các đao mái của lăng Bà vẫn vút cong ở 4 mái rất thanh thoát, nhẹ nhàng. Các đầu đao lại được trang trí hình con phượng - một trong bốn tứ linh, hai đầu bờ nấp được đắp vênh lên như mũi thuyền. Chính giữa mái lăng là rồng châu mặt nguyệt rất sinh động và tại tường hiên lăng được đắp nổi hai câu: “**Đông Tiếp Trà Giang Ninh Hướng Trung Thiên Vân Lộng Vũ - Tây Liên Ngọc Lănh Trung Hướng Đại Địa Lôì Huỳnh Ba**”. Bên trong lăng được bài trí như một ngôi đình thờ thần làng. Tấm trong cùng là nơi an phụng Thần vị với long ngai và hình nộm của Bà bằng vải, trang phục của hình nộm được may bằng vải đỏ, thêu kim tuyến nhiều màu rực rỡ, Bà đi hài, đầu cài vương miện, bên phải và bên trái bà còn có hai cây quạt to hình trái tim. Trước nơi an phụng thần vị là bàn thờ Bà. Trên bàn thờ, ngoài hương án, đài rượu bằng đồng, bình hoa bằng sứ còn có hòm đựng sắc phong của Bà. Trước bàn thờ là bàn án cũng đặt hương hoa, đèn nến. Bàn án là nơi đồng tử theo lệnh Bà cho thuốc chữa bệnh và mọi việc cúng tế cũng diễn ra ở đây. Hai bên bàn thờ và bàn án có hai hàng tự khí gồm tàn lọng, gươm, đao, hèo tượng trưng đồ bát bửu và lỗ bộ, trên đỉnh bàn thờ có ba chữ đại tự: “**Thần Nữ Miếu**”, hai cánh bên có hai câu đối nói lên chức sắc của Bà: “**Thần Ân Vĩnh Bảo Dực Trung Hưng - Đế Phong Phương Lộ Gia Thượng Đẳng**”. Đặc biệt ở bàn án có thờ một cây bút bằng gỗ màu đen, tương truyền rằng trước đây Bà dùng bút này giáng cho Đồng tử để kê đơn thuốc chữa bệnh cứu người. Phía trái bàn thờ Bà là tả ban, phía hữu bàn thờ Bà là hữu ban. Tả ban và Hữu ban đều thờ các vị tiền bối, cả hai bàn thờ này đều đặt hương án, đèn nến, kích thước nhỏ hơn bàn thờ Bà. Phía ngoài nhìn vuông góc với bàn thờ Bà là bàn thờ công đức và có một bản công đức treo bên trái tường ghi danh những người có công đóng góp xây lăng và làm việc thiện.

Phía trước lăng là dòng sông Trường Giang trong xanh, yên ả. Xưa kia nơi đây là bến sông, thuyền bè vào ra mua bán tấp nập, tuy giờ đây đường thủy không còn thịnh hành nữa nhưng dòng sông bến nước này vẫn có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân Phước Âm. Bên phải lăng là nhà thờ Tiền Hiền và Nhà văn hoá thôn. bên trái Lăng Bà là nhà ông Võ Đình Luận. Sau lưng lăng là đường bê tông liên xã.

#### **V. Loại hình di tích: Di tích Lịch sử - văn hoá.**

#### **VI. Giá trị văn hoá khoa học của di tích:**

Lăng Bà Chợ Được là nơi thờ một vị Nữ Thần có vị trí và vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của người Bình Triều, Bà luôn hiện hữu trong cuộc sống của người dân như một điểm tựa tâm linh vững chắc. Bà là người mà nhân dân

Bình Triều đặt niềm tin về một thế lực thần linh luôn phù trợ, cứu độ cho cuộc sống của dân chúng.

Rước cộ Bà Chợ Được mang ý nghĩa tưởng nhớ công đức của người sáng lập Chợ Được mà tên của Bà gắn liền với tên chợ: Bà Chợ Được, Bà là nữ thần linh ứng được triều đình sắc phong “Thượng Đẳng Thần”, được nhân dân lập lăng thờ phụng, hương khói quanh năm.

Lễ hội có vị trí vô cùng quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân Bình Triều nói riêng, Thăng Bình nói chung, đây là một hoạt động diễn xướng dân gian chứa nhiều giá trị nổi bật và quan trọng nhất là giá trị tâm linh, văn hoá, nghệ thuật, điêu khắc, tạo hình, sân khấu, luật tục, lễ nghi, cố kết cộng đồng, đây là cầu nối tâm linh giữa con người với nhau, giữa quá khứ, hiện tại và tương lai góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hoá ở làng xã, bảo tồn những vốn quý của di sản văn hoá tinh thần của dân tộc. Đó là nơi gặp gỡ, giao lưu văn hoá nuôi dưỡng truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” đắp bồi tình yêu quê hương đất nước cho lớp trẻ. Chỉ riêng những bàn cộ cũng đã là minh chứng sống động cho sự hội tụ văn hoá này.

